TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2026/HS-ST
Ngày 24-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trà Thị Thanh Thắm;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hùng;

Ông Huỳnh Tấn Thiện;

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Trương Thị Lệ Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1011/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2005. Nơi sinh: Xã T, thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Mỹ Thượng Đông, xã T, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước Ph (sinh năm 1976) và bà Đoàn Thị Th (sinh năm 1978); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2026. Có mặt tại phiên toà.

- **Bị hại**: ông Nguyễn Minh H sinh năm: 1997, địa chỉ: Thôn Mỹ Thượng Đông, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Biết anh Nguyễn Minh H sửa chữa xe mô tô cách nhà mình nên bị cáo thường đến chơi và biết được anh H có một bùng binh heo đất dùng để bỏ tiền tiết kiệm, cất trong phòng ngủ của nhà anh H. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong bùng binh nêu trên. Khoảng 22 giờ 00 ngày 19/02/2026, bị cáo biết tiệm của anh H không có người ở nhà nên bị cáo đi bộ từ nhà của mình đến tiệm của anh H, sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12Pro của bị cáo để bật đèn chiếu sáng, đi ra phía sau nhà. Lúc này, bị cáo lấy một cái kéo có cán bọc nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại sáng màu được treo tại khu vực để chén bát của nhà anh H, rồi dùng kéo cậy chốt cửa sau nhà. Sau khi mở được cửa thì bị cáo đi vào phòng ngủ của anh Hoàng và bật đèn điện phòng ngủ đi đến tủ bên cạnh giường trong phòng ngủ rồi kéo hộc tủ thì nhìn thấy bên trong có một bùng binh hình dáng con heo bằng đất nung màu đỏ, bị cáo cầm bùng binh đặt tại nền nhà vị trí gần giường ngủ và tủ rồi dùng kéo nêu trên để gắp tiền bên trong bùng binh nhưng không gắp được nên bị cáo đã dùng kéo cậy tại vị trí lỗ bỏ tiền vào bùng binh thì làm vỡ bùng binh, bị cáo dùng tay lấy nhiều tờ tiền nhiều mệnh giá khác nhau bên trong bùng binh. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo chỉ lấy một số tiền, còn một số tiền để lại trong bùng binh, rồi lắp ghép ba mảnh vỡ lại vị trí lỗ vỡ và đặt bùng binh lại vị trí cũ, rồi dùng kéo đóng lại chốt cửa như lúc ban đầu. Sau đó, bị cáo đi về nhà, đếm số tiền trộm cắp được 11.500.000 đồng (*mười một triệu, năm trăm ngàn đồng*).

Sau khi tiêu xài hết số tiền 9.000.000 đồng (*chín triệu*) trong số tiền đã trộm cắp được thì bị cáo lại nảy sinh ý định tiếp tục trộm cắp tại nhà anh H. Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 20/02/2026, bị cáo đi bộ từ nhà đến nhà anh H, với cách thức tương tự, bị cáo vào phòng ngủ của anh Hoàng kéo hộc tủ lấy bùng binh heo đất nêu trên đặt lên giường, gỡ các mảnh vỡ của bùng binh ra để lấy nhiều tờ tiền bên trong bùng binh. Khi đang thực hiện thì nghe có tiếng xe vào nhà, tiếng mở cửa trước nên bị cáo bỏ lại bùng binh, kéo, một số tiền trên giường rồi bỏ chạy theo lối cửa sau nhà anh H về lại nhà, rồi vào phòng ngủ đếm được số tiền là 4.660.000 đồng *(bốn triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn đồng)*

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HDĐGTS ngày 01/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Tiên Phước kết luận: một bùng binh, hình dáng con heo, bằng đất nung, màu đỏ, kích thước (23x20,5x19)cm, đã qua sử dụng; có giá trị: 45.000 đồng *(bốn mươi lăm nghìn đồng)*.

Tại Cáo trạng số: 33/CT-VKSKV7 ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Để có tiền tiêu xài cho bản thân, vào các ngày 19/2/2026 và 20/2/2026, bị cáo đã lén lút vào cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Minh H tại thôn Mỹ Thượng Đông, xã T, thành phố Đà Nẵng để trộm cắp hai lần với tổng số tiền là 16.160.000 đồng (*mười sáu triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng*).

2.2]. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân

dân, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội để có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo trong vụ án thì thấy: bị cáo thực hiện hai lần trộm cắp tài sản, giá trị trộm cắp tài sản mỗi lần trên 2 triệu đồng nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*phạm tội hai lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có ý thức khắc phục toàn bộ số tiền trộm cắp trả lại cho bị hại. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[2.6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền: 732.000đ *(bảy trăm ba mươi hai ngàn đồng)* tạm giữ tại phòng ngủ của bị cáo, gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 13 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 11 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, đã xử lý trả lại cho bị hại anh Nguyễn Minh H.

- Số tiền: 7.160.000đ *(bảy triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng)* tạm giữ của bị cáo, là tiền bị cáo trộm cắp của anh H, gồm: 09 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 12 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 07 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, đã trả lại cho bị hại Nguyễn Minh H.

- Một (01) bùng binh, hình dáng con heo, bằng đất nung, màu đỏ, kích thước (23x20,5x19)cm, đã bị cậy bể 03 mảnh ở phần lưng bùng binh; một (01) cái kéo, dài 20,5cm *(cán bọc nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại)* đã qua sử dụng, các loại tài sản này của anh Nguyễn Minh H, xét thấy không còn giá trị nên tịch thu tiêu huỷ.

- Một (01) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12Pro, số Imei 1: 354523332450579, số Imei 2: 354523332332983, không gắn thẻ sim là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo đã dùng làm là phương tiện sử dụng để làm đèn chiếu sáng thực hiện hành vi trộm cắp, xét thấy cần phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Hai (02) cái áo thun, ngắn tay, màu đen; hai cái quần jean lửng; hai cái áo khoác bằng vải, dài tay, màu đen; một đôi dép, loại dép lê, màu đen của bị cáo. Các vật chứng này là đồ dùng cá nhân của bị cáo sử dụng khi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thi tiêu huỷ.

[2.7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[2.8] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi dùng kéo cạy phá, làm hư hỏng hoàn toàn 01 bùng binh nói trên của bị cáo với giá trị tài sản bị hủy hoại là 45.000 đồng (*bốn mươi lăm ngàn đồng*) của bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng có công văn đề nghị và chuyển tài liệu liên quan đến Trưởng Công an xã Tiên Phước để xử lý vi phạm hành chính đối với bị cáo theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)*

Tuyên bố bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 03/3/2026).

- Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu, tiêu huỷ:

- Một (01) bùng binh, hình dáng con heo, bằng đất nung, màu đỏ, kích thước (23x20,5x19)cm, đã bị cậy bể 03 mảnh ở phần lưng bùng binh; một (01) cái kéo, dài 20,5cm *(cán bọc nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại)*; hai (02) cái áo thun, ngắn tay, màu đen; hai cái quần jean lửng; hai cái áo khoác bằng vải, dài tay, màu đen; một đôi dép, loại dép lê, màu đen.

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12Pro, số Imei 1: 354523332450579, số Imei 2: 354523332332983, không gắn thẻ sim.

(Các vật chứng nêu trên hiện ở tại của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Đà Nẵng, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2026).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 7;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

TAND KHU VỰC 7

1MA240626.TL.QDBA
591

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trà Thị Thanh Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**